

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
BỘ MÔN PHỤ SẢN
—o0o—

BỘ ĐỀ THI TUYỂN SAU ĐẠI HỌC NĂM 2013

PHẦN 1: SẢN KHOA

1. Chẩn đoán thai trong thời kỳ đầu của thai nghén (thai sống trong tử cung): lâm sàng, cận lâm sàng và chẩn đoán.
2. Tuần hoàn thai nhi đủ tháng: vẽ sơ đồ và giải thích chi tiết.
3. Chẩn đoán ngôi thế, kiểu thế và độ lọt.
4. Đỡ đẻ ngôi chỏm kiểu thế chằm chậu trái trước.
5. Dọa sảy thai: triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
6. Nôn nặng do thai nghén: định nghĩa, triệu chứng, chẩn đoán, xử trí.
7. Các yếu tố tiên lượng cuộc đẻ thuộc về phía thai nhi và phần phụ của thai.
8. Các yếu tố tiên lượng cuộc đẻ về phía mẹ.
9. Sơ sinh đủ tháng: đặc điểm và cách chăm sóc sơ sinh đủ tháng.
10. Đặc điểm sơ sinh non tháng và nhẹ cân.
11. Hồi sức sơ sinh ngạt sau đẻ.
12. Con co tử cung trong chuyển dạ: cách phát hiện cơn co tử cung, sinh lý và bất thường, hướng xử trí.
13. Nghiệm pháp lọt ngôi chỏm: chỉ định, điều kiện và các bước tiến hành.
14. Ngôi ngược: triệu chứng và chẩn đoán.
15. Ngôi ngược: định nghĩa, phân loại, thế, kiểu thế của ngôi khi lọt và sỏ thai.
16. Ngôi vai khi chuyển dạ: nguyên nhân, chẩn đoán khi có thai và khi chuyển dạ, tiên lượng và hướng xử trí.
17. Nhiễm khuẩn hậu sản: định nghĩa, nguyên nhân, triệu chứng, xử trí và phòng bệnh.
18. Viêm niêm mạc tử cung sau đẻ: định nghĩa, nguyên nhân, chẩn đoán, xử trí.
19. Viêm phúc mạc toàn thể sản khoa: triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt và hướng xử trí.
20. Viêm phúc mạc tiểu khung sản khoa: nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, hướng xử trí.

21. Nhiễm khuẩn huyết sản khoa: nguyên nhân, triệu chứng, xử trí.
22. Suy thai cấp trong chuyển dạ: định nghĩa, nguyên nhân, chẩn đoán, xử trí.
23. Suy thai mạn: nguyên nhân, chẩn đoán, hướng xử trí.
24. Dọa vỡ tử cung: nguyên nhân, triệu chứng, hướng xử trí.
25. Vỡ tử cung trong chuyển dạ: nguyên nhân, hình thái, triệu chứng, chẩn đoán xác định, phân biệt và hướng xử trí.
26. Vỡ tử cung trong khi có thai: nguyên nhân, chẩn đoán, xử trí.
27. Chảy máu sau đẻ: định nghĩa, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng của từng nguyên nhân.
28. Đờ tử cung sau đẻ: nguyên nhân, chẩn đoán, xử trí.
29. Kể các tổn thương phần mềm gây chảy máu sau đẻ: nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và xử trí.
30. Chẩn đoán trước sinh: chỉ định, thời điểm thăm dò, các phương pháp thăm dò cơ bản.
31. Chọc ối: chỉ định, các tiến hành các tai biến có thể xảy ra.
32. Ventouse: chỉ định, điều kiện, các tai biến mẹ con.
33. Forceps: chỉ định, điều kiện và tai biến mẹ con.
34. Cắt khâu tầng sinh môn: chỉ định, kỹ thuật tai biến và xử trí.
35. Rau bong: các kiểu bong rau, cách kiểm tra bánh rau và xử trí các bất thường thời kỳ bong và sổ rau.
36. Kiểm soát tử cung: chỉ định, kỹ thuật thực hiện.
37. Thai dưới 20 tuần tuổi bị chết lưu trong tử cung: định nghĩa, triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
38. Thai trên 20 tuần tuổi bị chết lưu trong tử cung: định nghĩa, triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
39. Chảy máu trong 3 tháng đầu thời kỳ thai nghén: nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và xử trí.
40. Chảy máu trong 3 tháng cuối thời kỳ thai nghén: nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và xử trí.
41. Rỉ ối: triệu chứng, chẩn đoán, hướng xử trí.
42. Thiếu ối: triệu chứng, chẩn đoán, nguyên nhân và hướng xử trí.

43. Dọa đẻ non: triệu chứng, chẩn đoán, hướng xử trí.
44. Rau bong non thể nặng (phong huyết tử cung - rau): chẩn đoán và hướng xử trí.
45. Rau tiền đạo: định nghĩa, phân loại theo giải phẫu và lâm sàng, triệu chứng và hướng xử trí.
46. Rau tiền đạo trung tâm: định nghĩa, triệu chứng, chẩn đoán và xử trí.
47. Rau tiền đạo: triệu chứng, xử trí trong thời kỳ thai nghén và chuyển dạ.
48. Tiền sản giật: chẩn đoán và hướng xử trí.
49. Hội chứng HELLP: nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và hướng xử trí.
50. Sản giật: định nghĩa, triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
51. Sản giật: biến chứng, tiên lượng và hướng xử trí.
52. Tiền sản giật: các tai biến cho mẹ và cho thai nhi.
53. Rau bong non: định nghĩa, phân loại, chẩn đoán và hướng xử trí rau bong non thể ẩn.
54. Trình bày các tai biến tim sản và cách xử trí.
55. Ảnh hưởng của thai nghén lên bệnh tim và bệnh tim lên thai nghén.
56. Thái độ xử trí ở những thai phụ có bệnh tim.
57. Đa ối cấp: nguyên nhân, triệu chứng và chẩn đoán xác định, phân biệt.
58. Đa ối mãn: triệu chứng, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt.
59. Viêm ruột thừa và thai nghén: triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
60. Sinh đôi: chẩn đoán và xử trí.
61. Đỡ đẻ sinh đôi: các bước theo dõi, đỡ đẻ, tiên lượng và xử trí.
62. Absces vú: nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và xử trí.
63. Thai bất thường: các dị dạng thường gặp, chẩn đoán và hướng xử trí.
64. Chăm sóc sức khỏe sinh sản: nội dung và biện pháp.
65. UXTC ảnh hưởng đến thai nghén và thai nghén ảnh hưởng đến UXTC.
66. U xơ tử cung và thai nghén: triệu chứng, hướng xử trí và tiên lượng.
67. Các tổn thương lành tính ở cổ tử cung: triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
68. Viêm âm đạo do nấm: nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị, phòng bệnh.
69. Viêm âm đạo do tạp khuẩn: triệu chứng, chẩn đoán, điều trị.

70. Viêm âm đạo do trùng roi (*Trichomonas Vaginalis*): nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị.
71. Viêm âm đạo do *Clamidia Trachomatis*: triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, hậu quả, điều trị.
72. Chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt 3 loại viêm âm đạo do *Trichomonas Vaginalis*, *Gardnerella Vaginalis* và do nấm.
73. Viêm phần phụ mạn tính: nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị.
74. Viêm phần phụ cấp tính: nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, xử trí.
75. U tuyến vú lành tính: triệu chứng, chẩn đoán, điều trị.
76. Khối u vú lành tính: nguyên nhân thuận lợi, chẩn đoán và hướng xử trí.
77. U xơ tử cung: triệu chứng, chẩn đoán và điều trị.
78. U xơ tử cung hoại tử: triệu chứng, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt, hướng xử trí.
79. Sa sinh dục: nguyên nhân, phân loại, chẩn đoán và điều trị.
80. Quá sản niêm mạc tử cung lành tính: triệu chứng, chẩn đoán và điều trị.
81. Khối u buồng trứng: phân loại, triệu chứng, chẩn đoán.
82. Khối u buồng trứng thực thể: lâm sàng, chẩn đoán và hướng xử trí.
83. Khối u buồng trứng cơ năng: nguyên nhân, phân loại, chẩn đoán và xử trí.
84. U buồng trứng và thai nghén: triệu chứng, chẩn đoán, xử trí.
85. Viêm phần phụ cấp tính: nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị.
86. Chửa ngoài tử cung: triệu chứng, chẩn đoán, xử trí.
87. Chửa ngoài tử cung: định nghĩa, nguyên nhân, các vị trí của khối chửa, các thể lâm sàng và cách phát hiện.
88. Chửa ngoài tử cung thể giả sảy: triệu chứng, chẩn đoán và xử trí.
89. Chửa ngoài tử cung vỡ thể lựu máu ổ bụng: triệu chứng, chẩn đoán và cách xử trí.
90. Chửa ngoài tử cung thể huyết tụ thành nang: định nghĩa, chẩn đoán, triệu chứng, xử trí.
91. Điều trị nội khoa chửa ngoài tử cung: chỉ định, chống chỉ định, theo dõi.

92. U nang buồng trứng xoắn: triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
93. Dò tiết niệu – sinh dục: triệu chứng, chẩn đoán, hướng xử trí.
94. Vô sinh: định nghĩa, các nguyên nhân gây vô sinh nữ. phân loại, hướng xử trí.
95. Rong kinh tiền mãn kinh: định nghĩa, nguyên nhân, chẩn đoán và điều trị.
96. Rong kinh tuổi trẻ: triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
97. Vô kinh: định nghĩa, nguyên nhân, phân loại.
98. Chửa trứng: triệu chứng và chẩn đoán.
99. Chửa trứng: phân loại, chẩn đoán và tiên triển.
100. Phương hướng xử trí, biến chứng và theo dõi sau nạo thai trứng.
101. Ung thư nguyên bào nuôi: nguyên nhân, triệu chứng và chẩn đoán.
102. Ung thư nguyên bào nuôi: điều trị, tiên triển và biến chứng.
103. Ung thư niêm mạc tử cung: triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
104. Ung thư vú: chẩn đoán và phân loại các giai đoạn.
105. Ung thư vú: điều trị và theo dõi.
106. Khối u buồng trứng ác tính: chẩn đoán và hướng xử trí.
107. Ung thư cổ tử cung: triệu chứng, chẩn đoán, tiên triển.
108. Ung thư cổ tử cung: phân loại các giai đoạn, tiên lượng.
109. Ung thư cổ tử cung: điều trị từng giai đoạn ung thư.
110. Viên thuốc tránh thai kết hợp: thành phần chủ yếu, cơ chế tác dụng, chỉ định và chống chỉ định và các tác dụng phụ.
111. Viên thuốc tránh thai kết hợp: ưu điểm và nhược điểm.
112. Thuốc tránh thai chỉ có progestin: cơ chế tác dụng, chỉ định và chống chỉ định.
113. Dụng cụ tử cung tránh thai (T Cu 380): cơ chế tác dụng, chỉ định và chống chỉ định, tai biến và xử trí.
114. Dụng cụ tử cung tránh thai T Cu 380 và Multiload: sự khác nhau giữa hai loại, chỉ định, chống chỉ định, tác dụng phụ và xử trí.
115. Thuốc tiêm tránh thai DMPA: chỉ định, chống chỉ định, tác dụng phụ và xử trí.
116. Các biện pháp tránh thai dành cho nam giới: cơ chế, chỉ định, chống chỉ định.
117. Bao cao su: nguyên lý tránh thai, ưu nhược điểm.

118. Đình chỉ thai nghén ở tuổi thai dưới 12 tuần: chỉ định, chống chỉ định, các tai biến và xử trí.
119. Phá thai bằng thuốc: chỉ định, chống chỉ định và theo dõi.
120. Đình sản nữ: cơ chế tránh thai, chỉ định, chống chỉ định và tai biến.